

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 21-01-2025

V/v Ly hôn giữa

anh Cừ và chị Bé.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Ông Trương Văn Luân

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 21-01-2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2024/TLST-HNGĐ ngày 04-11-2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-01-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Vũ Ngọc C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: chị Trần Thị B, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(anh C, chị B đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Ngọc C trình bày: anh kết hôn với chị B là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H vào ngày 10/12/1990. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, hơn nữa do chị B sinh con được 3 tháng tuổi không may cháu bị ốm chết. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 06/1992 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị B. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị N sinh ngày 15/12/1991 nhưng cháu đã chết. Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tự khai ngày 06/01/2025 bị đơn chị Trần Thị B trình bày: về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như anh C trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng mâu tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị không khắc phục được đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/1992 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn anh C xin ly hôn chị cũng nhất trí, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh C được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị N sinh ngày 15/12/1991 cháu bị ốm chết ngày 25/3/1992. Về tài sản chung: không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về tố tụng:* anh C khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị B, trú tại tổ dân phố L, thị trấn H, huyện H; Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà. Anh C, chị B đều có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* anh C, chị B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H vào ngày 10/12/1990, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 1992 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi cọ nhau, Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 06/1992 đến nay. Anh C xin ly hôn chị B cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa anh C và chị B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* không có.

[4] *Về chia tài sản chung:* anh C, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* anh C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: cho ly hôn giữa anh Vũ Ngọc C và chị Trần Thị B.
2. *Về nuôi con chung*: không có.
3. *Về chia tài sản chung*: không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: anh C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003952 ngày 04-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh C đã nộp đủ tiền án phí).
5. Về quyền kháng cáo: anh C, chị B vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA DS huyện Hưng Hà;
- UBND thị trấn Hưng Nhân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn

